

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2019/HS-ST
Ngày 29/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Khoa, ông Trần Quốc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy N, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1986 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 5, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng Nguyễn Xuân N và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 21/11/2013 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đương nhiên xóa án tích); tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 31/07/2019, tại khu vực tổ 04, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, Công an phường Quyết Tâm phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy N bán trái phép một gói ma túy cho Nguyễn Thị H lấy số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng, thu giữ của Nguyễn Thị H, H khai nhận là hồng phiến vừa mua của N để sử dụng.

- 01 gói quần bên ngoài là băng dính màu đen, bên trong có gói giấy bạc có chứa 79 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng, thu giữ của Nguyễn Duy N, N khai nhận là hồng phiến của N mua để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

- 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, thu giữ của N, N khai là tiền vừa bán 03 viên hồng phiến cho H.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy N.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 26B2 - 094.83 thu giữ của Nguyễn Thị H.

Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng bóc, mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả:

- 03 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng có tổng khối lượng 0,28 gam. Lấy 01 viên khối lượng 0,1 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu H1.

- 79 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng có tổng khối lượng là 8,1 gam. Lấy 10 viên khối lượng 1,1 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu N1.

Tại Kết luận giám định số 1345 ngày 02/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu H1 và N1 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,38 gam; loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1368 ngày 09/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: 03 tờ tiền VNĐ có các loại mệnh giá gồm 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ, 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ có số mã hiệu như trong Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 02/8/2019 là tiền thật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị H khai nhận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, Nguyễn Duy N đi bộ từ nhà tại tổ 5, phường S, thành phố Sơn La, ra khu vực bến xe khách thành phố (Thuộc tổ 1, phường Q, thành phố S), tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây N gặp và mua của một người nam giới không quen biết 82 viên nén màu hồng hình tròn đồng dạng được quấn bằng băng dính màu đen bên trong được gói bằng giấy bạc với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, N đi bộ đến khu vực chợ cấp 2 thuộc tổ 4, phường Q thì gặp Nguyễn Thị H. H hỏi mua ma túy, N lấy 03 viên hồng phiến ra bán cho H với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Số còn lại 79 viên hồng phiến N cuộn lại bằng băng dính màu đen bên trong gói bằng giấy bạc cùng số tiền 200.000đ cất vào trong túi quần đang mặc. H cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi áo đang mặc thì N và H bị công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc 8,38 gam Methamphetamine, N khai mua của một người nam giới không quen biết nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSTP ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Nguyễn Duy N về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Thị H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Nguyễn Duy N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Duy N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với Nguyễn Duy N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với Nguyễn Thị H.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị H – Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 31/7/2019. Gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh băng dính màu đen; 02 mảnh giấy bạc; mẫu lưu kho có khối lượng 0,18 gam ký hiệu H2 và mẫu lưu có khối lượng 07 gam ký hiệu N2”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Trả cho Nguyễn Duy N: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Duy N.

Trả cho bà Trần Thị H1: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen, biển kiểm soát xxx.

3. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Duy N, Nguyễn Thị H nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị H1 đề nghị trả chiếc xe máy đang bị tạm giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí, vật chứng thu giữ; kết quả cân tịnh chất ma túy; các kết luận giám định. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/7/2019, Nguyễn Duy N đã bán trái phép cho Nguyễn Thị H 03 viên Methamphetamine lấy số tiền 200.000 đồng và còn cất giữ trái phép 79 viên = 8,1 gam Methamphetamine để bán kiếm lời. Hành vi của Nguyễn Duy N phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tổng khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 8,38 gam Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 31/7/2019, Nguyễn Thị H đã mua và cất giữ trái phép 03 viên = 0,28 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Thị H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy N, Nguyễn Thị H xâm phạm chế độ

quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Nguyễn Thị H, về nhân thân, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, năm 2011 và năm 2013 đã bị kết án tù về tội phạm ma túy và được đương nhiên xóa án tích, Bị cáo khai báo thành khẩn, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Duy N, bị cáo khai báo nhận tội thành khẩn, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bác ruột Nguyễn Duy H là liệt sỹ, bị cáo có bố đẻ Nguyễn Duy L là giáo viên được UBND tỉnh Sơn La tặng kỷ niệm chương, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, bị cáo N thu nhập lao động tự do, bị cáo H không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định và các vật liên quan không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng do Nguyễn Duy N bán ma túy cho Nguyễn Thị H mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chứng minh nhân dân tạm giữ của Nguyễn Duy N, cần trả cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen, biên kiểm soát xxx, quá trình điều tra xác định chiếc xe của bà Trần Thị H1 cho con trai là Nguyễn Xuân Thắng mượn, Thắng cho H mượn xe đi, bà Hoa và anh Thắng không biết H sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Bà Hoa và anh Thắng đề nghị trả chiếc xe cho chủ tài sản là bà Hoa, xét cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị H – Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 31/7/2019. Gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh băng dính màu đen; 02 mảnh giấy bạc; mẫu lưu kho có khối lượng 0,18 gam ký hiệu H2 và mẫu lưu có khối lượng 07 gam ký hiệu N2”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 01 dấu tròn đỏ, 01 dấu vuông màu xanh của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và 08 chữ ký, 08 dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, 02 đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Đã niêm phong trong 01 phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước phong bì ghi: “Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) VNĐ” là tiền giám định hoàn lại vụ Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị H mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/7/2019 tại tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và chữ ký, họ tên của Hà Văn Văn và Vi Văn PH, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn).

Trả cho Nguyễn Duy N: 01 chứng minh nhân dân số 05032323 co Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 16/8/2018 mang tên Nguyễn Duy N.

Trả cho bà Trần Thị H1: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen, biển kiểm soát xxx, số khung Y119961, số máy HC12E-7119497, không có gương bên phải, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh